TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/DS-PT
Ngày 26/12/2022
Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Hải Yến

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Ông Vũ Duy Luân

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Tiến Thành – Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Bà Trương Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2022/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", do có kháng cáo đối với bản án dân sự sơ thẩm số 15/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện QuPh, tỉnh Thái Bình.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐ-PT ngày 07/12/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954

Trú tại: Thôn T L V, xã A Đ, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L: Bà Trần Thị Lu – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Khắc S (tên gọi khác Nguyễn Trọng S, Nguyễn Trung S), sinh năm 1962.

Trú tại: Thôn Thượng, xã An Thanh, huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông S: Bà Đinh Thị Tr – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

* *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn L là nguyên đơn

(Tại phiên tòa vắng mặt ông S, có mặt các đương sự khác).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**** Nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:***

Ông và ông Nguyễn Khắc S quen biết nhau do hai người cùng bán bảo hiểm cho Công ty bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, chi nhánh Thái Bình. Ngày 29/6/2011 và ngày 30/6/2011, ông S vay của ông tổng số tiền là 21.180.000 đồng, cùng năm 2011 ông S vay của ông số tiền là 3.245.000 đồng (do ông trả thay ông S tiền bảo hiểm cho ông Đào Văn M). Ông đã đòi nhiều lần nhưng ông S không trả, ông đã khởi kiện tại Tòa án năm 2020 nhưng đến ngày 15/5/2020, hai bên đã viết biên bản thỏa thuận về việc trả nợ với nội dung: ông S cam kết trả ông số tiền 21.180.000 đồng chậm nhất vào ngày 31/8/2020 phải trả xong, không tính lãi và ông đã rút đơn khởi kiện, nhưng sau đó ông S không trả nợ như thỏa thuận. Nay ông khởi kiện yêu cầu ông S phải trả ông số tiền nợ gốc là 21.180.000 đồng, lãi suất 10%/năm tính từ tháng 7/2011 đến nay là 23.298.000 đồng, tổng cộng là 44.479.000 đồng.

Ông rút yêu cầu khởi kiện đòi ông S phải trả tiền gốc và lãi của số tiền 3.245.000 đồng mà ông trả tiền bảo hiểm cho ông Mười thay ông S.

**** Bị đơn ông Nguyễn Khắc S trình bày:*** Ông xác định nội dung ông L trình bày là đúng, nay ông L khởi kiện yêu cầu ông trả khoản nợ trên cả gốc và lãi, ông có ý kiến: ông nhất trí trả cho ông L tiền nợ gốc 21.180.000 đồng và tiền lãi từ tháng 9/2020 đến nay theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 15/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình đã căn cứ Điều 688; Điều 116, 117, 463, 366, 468 và 470 Bộ luật Dân sự 2015. Điều 26 ; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 26/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L về việc yêu cầu ông Nguyễn Khắc S (Nguyễn Trung S, Nguyễn Trọng S) phải trả khoản tiền 3.425.000 đồng và lãi suất của khoản tiền này.

2. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L: Buộc ông Nguyễn Khắc S (Nguyễn Trung S, Nguyễn Trọng S) có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Văn L số tiền nợ gốc là 21.180.000 đồng.

Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L: Buộc ông Nguyễn Khắc S (Nguyễn Trung S, Nguyễn Trọng S) phải trả số tiền nợ lãi suất của khoản tiền gốc 21.180.000 đồng là 10%/năm, tính từ tháng 9/2020 đến ngày 28/9/2022 là 02 năm 28 ngày, tương ứng với tổng số tiền lãi là 4.398.467 đồng.

Tổng cộng số tiền ông S phải trả ông L số tiền 25.578.467 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 10/10/2022 ông Nguyễn Văn L kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm buộc ông S phải trả ông tiền gốc và tiền lãi tính từ tháng 7/2011.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, ông đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo tính lãi cho ông từ tháng 7/2011 đến ngày xét xử phúc thẩm vì ông cho ông S vay, hai bên có thỏa thuận lãi bằng miệng là 10%/năm.

Người bảo về quyền và lợi ích hợp pháp của ông L trình bày: Mặc dù trong giấy vay nợ ngày 29/6/2011 và 30/6/2011 không thể hiện lãi nhưng theo ông L hai bên có thỏa thuận lãi bằng miệng, vì vậy đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, buộc ông S phải trả gốc và trả tiền lãi từ tháng 7/2011 đến thời điểm xét xử phúc thẩm là 11 năm 6 tháng 15 ngày, với mức lãi suất 10%/năm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông S trình bày: Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự: không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm về khoản tiền gốc và tiền lãi, sửa lại phần tuyên về lãi suất thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Văn L làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ông Nguyễn Văn S có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 296 Bộ luật tô tụng dân sự, HĐXX giải quyết vắng mặt đối với ông S.

[2] Xét nội dung kháng cáo của ông L:

[2.1] Ngày 29/6/2011 và ngày 30/6/2011 ông S vay của ông L tổng số tiền là 21.180.000 đồng, ngày 15/5/2020, hai bên lập biên bản thỏa thuận việc trả nợ theo đó chậm nhất đến ngày 31/8/2020 ông S phải trả xong cho ông L số tiền 21.180.000 đồng. Đến hạn, ông L đòi nhiều lần nhưng ông S không trả, vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông S phải trả cho ông L số tiền nợ gốc 21.180.000 đồng là có căn cứ.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ gốc 21.180.000 đồng 10%/năm kể từ tháng 7/2011 đến thời điểm xét xử phúc thẩm, thấy: Việc vay nợ giữa ông L và ông S chỉ được ghi vào sổ của ông L, trong sổ không thể hiện việc thỏa thuận về lãi, cũng như thời hạn trả nợ, đến ngày 15/5/2020 hai bên mới có biên bản thỏa thuận về việc trả nợ. Như vậy, xác định khoản vay 21.180.000 đồng từ thời điểm cho vay đến trước ngày 15/5/2020 là khoản vay không có thời hạn, không tính lãi, bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu tính lãi của ông L ở thời điểm này là có căn cứ. Ngày 15/5/2020 các bên thỏa thuận chậm nhất đến ngày 31/8/2020 ông S phải trả hết cho ông L số tiền gốc 21.180.000 đồng, cũng không ghi lãi. Vì vậy, kể từ ngày 15/5/2020 thì khoản vay này chuyển thành khoản vay có kỳ hạn và không có lãi. Đến hạn trả nợ, mặc dù ông L đòi nhiều lần nhưng ông S không thực việc trả nợ, nên ông S phải trả lãi quá hạn của khoản nợ gốc, vì vậy bản án sơ thẩm buộc ông S phải trả tiền lãi trên nợ gốc quá hạn với mức lãi suất không quá 10%/năm từ tháng 9/2020 đến khi xét xử sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn L.

[3] Đối với khoản tiền 3.245.000 đồng, tại giai đoạn sơ thẩm ông L đã rút yêu cầu này, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ việc giải quyết vụ án, nay ông L yêu cầu giải quyết, cấp phúc thẩm không có cơ sở để xem xét.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử phúc thẩm, tuy nhiên theo quy định của pháp luật chỉ tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm, sau đó tuyên về lãi suất thi hành án nên không chấp nhận. Đối với phần tuyên về lãi suất thi hành án, bản án sơ thẩm tuyên không đúng theo quy định tại Nghị quyết 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao, vì vậy cần sửa lại cho đúng.

[5]. Về án phí: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, do ông L là thương binh có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí dân sự phúc thẩm cho ông L.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: không chấp nhận yêu

cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn L, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 15/2022/DS-ST ngày 28/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Qu Ph, tỉnh Thái Bình về phần tuyên trả nợ gốc và nợ lãi; sửa phần tuyên về lãi suất thi hành án. Cụ thể:

Áp dụng Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 688; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 26/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L về việc yêu cầu ông Nguyễn Khắc S (Nguyễn Trung S, Nguyễn Trọng S) phải trả khoản tiền 3.425.000 đồng và lãi suất của khoản tiền này.

2. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L: Buộc ông Nguyễn Khắc S (Nguyễn Trung S, Nguyễn Trọng S) có nghĩa vụ trả ông Nguyễn Văn L số tiền nợ gốc là 21.180.000 đồng.

Xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L: Buộc ông Nguyễn Khắc S (Nguyễn Trung S, Nguyễn Trọng S) phải trả số tiền nợ lãi suất của khoản tiền gốc 21.180.000 đồng là 10%/năm, tính từ tháng 9/2020 đến ngày 28/9/2022 là 02 năm 28 ngày, tương ứng với tổng số tiền lãi là 4.398.467 đồng.

Tổng cộng số tiền ông S phải trả ông L số tiền 25.578.467 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong.

[2] Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm cho ông Nguyễn Văn L. Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông S.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 26/12/2022.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lương Hải Yến

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Qu Ph;
- Các đương sự; NBVQL.
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.